

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST
Ngày 29/3/2023
Về việc “*Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn G Đức**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Thiện Lai**
2. Ông **Nguyễn Thanh Liêm**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Yên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Thanh Hiền** - kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh AG xét xử sơ thẩm G khai vụ án thụ lý số: 423/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐST - DS ngày tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á** (Dong A Bank); địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Thanh Tùng** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu Thành: Ông **Nguyễn Thành Luân** – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á; địa chỉ: số 06A Nguyễn Hữu Cánh, thị trấn CM, huyện CM, tỉnh AG (văn bản ủy quyền ngày 26/12/2022) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị Ngân G**, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh AG.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Thành G**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
- Bà **Nguyễn Thị Hồng Ngân**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
- Bà **Lê Thị Thâu**, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng ngụ ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á ông Nguyễn Thành Luân trình bày, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh An G – Phòng giao dịch CM có ký hợp đồng tín dụng số 00768738/013093090T20073 ngày 06/10/2020 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số tiền vay 20.000.000đ do ông Nguyễn Thành G là người bảo lãnh, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 10%/năm, phương thức thanh toán 11 kỳ trả nợ gốc và lãi mỗi tháng 1.840.000đ, kỳ cuối trả 1.760.000đ. Sau khi vay, bà G có trả được số tiền vốn, lãi là 14.720.000đ, thì ngưng không trả vốn, lãi nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà Nở trả nợ, nhưng bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á yêu cầu bà G trả tiền vốn, lãi tổng cộng 9.030.147đ. Trong đó: tiền vốn 7.023.596đ, lãi trong hạn 256.404đ, lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2023 là 1.750.147đ và tính lãi phát sinh từ ngày 30/3/2023 theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng số 00768738/013093090T20073 ngày 06/10/2020 cho đến khi trả dứt nợ. Bà G là người ký kết vay vốn và nhận tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, ông G là người bảo lãnh, trong trường hợp bà G không có khả năng thanh toán ông G phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà G.

Bị đơn bà Bùi Thị Ngân G đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập họp lệ để tham gia các phiên họp G khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thâu trình bày: Bà là chi hội trưởng chi hội phụ nữ của ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp. Bà được làm liên kết với Ngân hàng Đông Á từ năm 2015 có làm thỏa thuận khi cho vay các bên có thỏa thuận về thời hạn vay, mục đích vay để sinh hoạt gia đình và được thực hiện như sau, hàng tháng bà G và ông G đóng tiền vốn, lãi cho bà rồi bà đóng lại cho Hội phụ nữ xã. Chi Hội phụ nữ xã đóng cho Ngân hàng. Nhưng từ năm 2021 đến nay bà không thu bất cứ khoản tiền nào của bà G và ông G. Do dịch bệnh nên bà G và ông G đóng trực tiếp cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á kiện bà G, ông G, bà không có ý kiến gì vì không có liên quan đến việc này và có đơn xin vắng mặt trong các buổi họp G khai chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Ngân đã được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án của Ngân hàng Đông Á nhưng vắng mặt và không hợp tác làm việc.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành Luân rút lại yêu cầu trả phí thường niên duy trì thẻ 156.000đ và bổ sung yêu cầu tính lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 29/3/2023 là 1.750.147đ; vẫn giữ nguyên yêu cầu khác.

Bị đơn bà Bùi Thị Ngân G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thâu có đơn xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Hồng Ngân ông Nguyễn Thành G, đã được triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án:

- G nhận Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á và bà Bùi Thị Ngân G.

- Buộc bà Bùi Thị Ngân G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền vốn, lãi là 9.030.147đ, trong đó: vốn 7.023.596đ, lãi trong hạn 256.404đ, lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2023 là 1.750.147đ. Trong trường hợp bà G không có khả năng thanh toán ông Nguyễn Thành G phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà G.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đối với phí thường niên duy trì thẻ 156.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Ngân G trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết; chủ thẻ tham gia giao dịch bà Bùi Thị Ngân G mục đích vay tiền để bổ sung vốn kinh doanh nhưng không đăng ký kinh doanh nên đây là tranh chấp về dân sự. Đồng thời, bị đơn bà Bùi Thị Ngân G có nơi cư trú tại ấp Tây Thượng, xã Mỹ Hiệp, huyện CM, tỉnh AG nên Tòa án nhân dân huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Bùi Thị Ngân G, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành G, bà Nguyễn Thị Hồng Ngân đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do; bà Lê Thị Thâu có đơn xét xử vắng mặt.

Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà G, ông G, bà Thâu, bà Ngân là có căn cứ.

Tại phiên tòa, hôm nay ông Luân đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Bùi Thị Ngân G trả vốn gốc còn 7.023.596 đồng, lãi 256.404 đồng, lãi quá hạn 1.750.147 đồng tính đến ngày 29/3/2023. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thành Luân đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 156.000đ phí duy trì thẻ thường niên. Hội đồng xét xử xét thấy, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền duy trì thẻ thường niên phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đối với số tiền 156.000đ phí duy trì thẻ thường niên.

[2]- Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số tiền vay 20.000.000đ **được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á với bà Bùi Thị Ngân G** do ông Nguyễn Thành G là người bảo lãnh **được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.**

[2.1]- Căn cứ theo hợp đồng nêu trên thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bà G đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Nên Ngân hàng khởi kiện bà G yêu cầu phải trả vốn, lãi còn nợ cho Ngân hàng là có cơ sở. Do đó chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, **buộc bà Bùi Thị Ngân G** phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn, lãi là 9.030.147đ, trong đó: vốn 7.023.596đ, lãi trong hạn 256.404đ, lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2023 là 1.750.147đ. Trong trường hợp bà G không thanh toán nợ Ngân hàng thì ông Nguyễn Thành G phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà G.

[2.2]- Về lãi suất từ sau thời điểm xét xử, tại phiên tòa hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu bên vay là bà G phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Xét thấy yêu cầu trên là không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bà Bùi Thị Ngân G phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 06/10/2020 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng.

[2.3]- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành G, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Nguyễn Thành G là người ký tên bảo lãnh cho bà

G trong hợp đồng, thể hiện sự tự nguyện của ông. Nếu bà G không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà G là phù hợp với quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng Ngân, bà Lê Thị Thâu chỉ là những người hỗ trợ cho bà G về thủ tục vay tiền, không liên quan đến số tiền nợ, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến trách nhiệm trong vụ án này.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Bùi Thị Ngân G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, **227, 244, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 335, 336, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Buộc bà Bùi Thị Ngân G có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tiền vốn, lãi là 9.030.147đ (Chín triệu, không trăm ba mươi nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: vốn 7.023.596đ (Bảy triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng), lãi trong hạn là 256.404đ (hai trăm năm sáu nghìn, bốn trăm lẻ bốn đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2023 là 1.750.147đ (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, một trăm bốn mươi bảy đồng). Trong trường hợp bà G không có khả năng thanh toán ông G phải có trách nhiệm trả nợ thay cho bà G.

Kể từ ngày 30/3/2023 bà Bùi Thị Ngân G phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng đã ký kết số 00768738/013093090T20073 ngày 06/10/2020 cho đến khi trả hết nợ vốn cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á đối với số tiền 156.000đ phí duy trì thẻ thường niên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Ngân G phải chịu 451.500đ (Bốn trăm năm mươi một ngàn, năm trăm đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013052 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh AG.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

Nguyễn G Đức